

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009	13 - 26

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect (sau đây gọi tắt là “ Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 101/UBCK – GP ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 03 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được Ủy ban Chứng khoán cấp bổ sung Giấy phép kinh doanh chứng khoán số 101/UBCK-GPĐCCTCK ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Vốn điều lệ: Theo giấy phép kinh doanh chứng khoán thay đổi lần thứ 3 là **300.000.000.000** đồng

Danh sách các cổ đông góp vốn theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Thành tiền
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	22.500.000	225.000.000.000
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	7.499.990	74.999.900.000
Nguyễn Ngọc Thanh	10	100.000
Cộng	30.000.000	300.000.000.000

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, các Cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 01 Nguyễn Thượng Hiền - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 3941 0510
Fax : 04 3941 0500
Mã số thuế : 0 1 0 2 0 6 5 3 6 6

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Địa chỉ : Số 51 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 9 146 925
Fax : 08 9 146 954

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 10 tháng 01 năm 2010, Vndirect đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng và đang trong quá trình chuẩn bị hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nêu trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch	11/11/2006	
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên	11/11/2006	
Bà Đậu Thuý Hà	Ủy viên	11/11/2006	
Bà Trần Thị Phương Loan	Ủy viên	25/12/2008	06/01/2010
Ông Vũ Hiền	Ủy viên	26/03/2009	
Ông Phạm Duy Hiếu	Ủy viên	07/01/2010	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Hoàng Thuý Nga	Trưởng ban	06/01/2010	
Bà Trần Thị Phương Loan	Trưởng ban	11/11/2006	06/01/2010
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	06/01/2010	
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	06/01/2010	

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Phạm Minh Hương	Tổng Giám đốc	20/03/2009	
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc	11/11/2006	20/03/2009
Bà Nguyễn Hà Ninh	Kế toán trưởng	02/01/2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Phạm Minh Hương

Ngày 30 tháng 01 năm 2010



Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District I, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162/C4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District I, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162/C4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.760.441.361.177	515.207.336.365
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	762.628.411.589	207.536.213.555
1. Tiền	111		762.628.411.589	207.536.213.555
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		501.983.399.035	238.333.409.507
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	577.750.104.597	344.105.355.761
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(75.766.705.562)	(105.771.946.254)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		494.289.010.995	68.956.764.020
1. Phải thu của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.317.234.581	137.699.407
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.5	478.737.046.960	45.680.131.570
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	14.234.729.454	23.138.933.043
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.540.539.558	380.949.283
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.054.837.806	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	40.770.919
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		485.701.752	340.178.364

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		38.852.622.015	100.767.467.645
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.563.816.675	31.259.086.876
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	16.435.577.983	14.446.022.585
<i>Nguyên giá</i>	222		29.935.841.976	21.877.584.266
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.500.263.993)	(7.431.561.681)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	18.865.310.730	16.813.064.291
<i>Nguyên giá</i>	228		22.229.363.434	17.647.487.156
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.364.052.704)	(834.422.865)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	262.927.962	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	66.150.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	V.2	-	66.150.000.000
<i>- Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	66.150.000.000
<i>- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.288.805.340	3.358.380.769
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.547.851.527	2.422.153.515
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		1.740.953.813	936.227.254
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.799.293.983.192	615.974.804.010

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.257.884.726.389	256.264.346.283
I. Nợ ngắn hạn	310		1.257.884.726.389	256.264.346.283
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	220.700.000.000	16.252.586.667
2. Phải trả người bán	312	V.12	1.949.380.898	1.601.458.073
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	40.000.000	40.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	48.726.646.692	35.924.133.172
5. Phải trả người lao động	315		-	518.750.943
6. Chi phí phải trả	316	V.15	8.652.457.575	5.378.736.241
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.16	677.941.145.272	148.524.681.220
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.17	1.284.670.778	4.179.506.233
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		2.942.265.000	8.672.630.000
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	V.18	295.648.160.174	35.171.863.734
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		541.409.256.803	359.710.457.727
I. Vốn chủ sở hữu	410		541.409.256.803	359.710.457.727
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	50.000.000.000	50.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	22.140.925.680	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	169.268.331.124	9.710.457.727
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.799.293.983.192	615.974.804.010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	1.163.185.050.000	759.118.500.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	1.046.040.490.000	617.070.950.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	100.811.580.000	18.440.860.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	932.811.930.000	552.821.580.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	12.416.980.000	45.808.510.000
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	116.315.340.000	117.781.460.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	116.309.820.000	117.781.460.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	5.520.000	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	829.220.000	24.266.090.000
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	829.220.000	24.266.090.000
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
Trong đó:			
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	-	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám đốc



Phạm Minh Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		359.927.903.112	214.143.912.070
Trong đó:				-
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		63.652.284.952	34.676.372.526
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		244.082.003.477	105.436.656.594
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		2.651.083.465	2.097.156.315
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9		49.542.531.218	71.933.726.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		22.947.218	79.349.635
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		359.904.955.894	214.064.562.435
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	85.194.335.200	273.932.150.363
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		274.710.620.694	(59.867.587.928)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	47.575.852.161	25.870.032.748
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		227.134.768.533	(85.737.620.677)
8. Thu nhập khác	31	VI.3	3.207.809.155	190.348.097
9. Chi phí khác	32	VI.4	2.449.754.697	619.438.508
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		758.054.458	(429.090.411)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		227.892.822.991	(86.166.711.088)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	16.194.023.915	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		211.698.799.076	(86.166.711.088)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	7.057	(2.872)

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám đốc



Phạm Minh Hương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	227.892.822.991	(86.166.711.088)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.639.951.431	6.030.798.985
- Các khoản dự phòng	03	(30.106.252.035)	(27.312.611.894)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(39.658.935.665)
- Chi phí lãi vay	06	36.390.047.071	41.342.772.949
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	242.816.569.458	(105.764.686.712)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(594.563.433.944)	186.131.312.180
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	784.554.809.894	(792.186.658.388)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	180.535.818	166.954.912
- Tiền lãi vay đã trả	13	(36.397.242.532)	(36.266.359.777)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.500.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	589.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(68.671.575)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	393.022.567.119	(747.329.937.785)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(12.438.733.849)	(24.648.866.420)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	60.951.431	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(689.570.360.279)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.431.179.343.558
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	75.915.795.568
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.377.782.418)	792.875.912.427

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Mẫu số B03 - CTCK

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		661.588.333.333	141.154.005.405
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(457.140.920.000)	(503.763.544.018)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		174.447.413.333	(362.609.538.613)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		555.092.198.034	(317.063.563.971)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	207.536.213.555	524.599.777.526
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	762.628.411.589	207.536.213.555

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2010

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Tổng Giám đốc



Phạm Minh Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư cho nhà ủy thác, tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. **Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**:
Trong năm 2009, sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam làm cho hoạt động kinh doanh của các Công ty chứng khoán có nhiều biến động.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 03 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

3. Nguyên tắc đánh giá TSCĐ:

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Máy móc, Thiết bị	3
Dụng cụ Quản lý	3 – 10
TSCĐ Vô hình (phần mềm quản lý)	3

4. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán:

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn và dài hạn được ghi nhận theo giá gốc. Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc, Công ty lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo phương pháp được trình bày tại thuyết minh số IV.5.

Công ty áp dụng phương pháp tính giá vốn chứng khoán bình quân gia quyền tức thời đối với các khoản đầu tư chứng khoán tự doanh được bán ra.

5. Phương pháp tính các khoản dự phòng, tình hình trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng:

- a. Phương pháp lập dự phòng giảm giá chứng khoán được xây dựng trên nguyên tắc giá trị hợp lý của tài sản và có khả năng thu hồi được của tài sản tại ngày lập báo cáo tài chính, tuân thủ các quy định trong Chuẩn mực Kế toán số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng do Bộ Tài chính ban hành.
- b. Mức dự phòng giảm giá chứng khoán được xác định như sau:
 - (i) Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh: mức dự phòng được xác định cho từng cổ phiếu khi giá ghi trên sổ kế toán cao hơn giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính;
 - (ii) Đối với cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: mức dự phòng được xác định cho từng cổ phiếu khi giá ghi trên sổ kế toán cao hơn giá giao dịch bình quân tại ngày kết thúc năm tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Đối với các cổ phiếu chưa được giao dịch trên thị trường chính thức: mức dự phòng được xác định cho từng cổ phiếu khi giá ghi trên sổ kế toán cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá thị trường được xác định trên cơ sở mức giá bình quân tại ngày kết thúc năm tài chính theo công bố của 03 Công ty Chứng khoán khác.

6. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

8. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo sổ thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2009 được tính giảm 30% theo hướng dẫn tại thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Doanh thu, chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán được xác định trên cơ sở số chênh lệch giữa giá Chứng khoán bán ra và giá trị mua vào tương ứng.

11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	-	506.188.407
Tiền gửi ngân hàng	84.663.952.131	54.244.404.644
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	676.625.608.619	151.790.281.054
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	1.338.850.839	995.339.450
Cộng	762.628.411.589	207.536.213.555

2. Các khoản đầu tư chứng khoán**2.1 Tình hình tăng, giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<i>Đầu tư CK của Công ty</i>	<i>410.255.355.761</i>	<i>2.261.212.755.714</i>	<i>2.093.718.006.878</i>	<i>577.750.104.597</i>
CK đầu tư ngắn hạn	344.105.355.761	2.261.212.755.714	2.027.568.006.878	577.750.104.597
CK đầu tư dài hạn	66.150.000.000	-	66.150.000.000	-
Cộng	410.255.355.761	2.261.212.755.714	2.093.718.006.878	577.750.104.597

2.2 Tình hình nắm giữ chứng khoán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn		
+ Cổ phiếu niêm yết	259.304.083.006	105.302.157.036
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	294.853.454.445	208.467.838.725
+ Trái phiếu	23.592.567.146	30.335.360.000
<i>Trong đó: - Trái phiếu Chính phủ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>- Trái phiếu Công ty</i>	<i>23.592.567.146</i>	<i>30.335.360.000</i>
Cộng chứng khoán đầu tư ngắn hạn	577.750.104.597	344.105.355.761
Chứng khoán đầu tư dài hạn		
+ Trái phiếu	-	66.150.000.000
+ Cổ phiếu niêm yết	-	-
Cộng chứng khoán đầu tư dài hạn	-	66.150.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn**

Loại chứng khoán	Giá trị theo sổ kế toán	Giá trị theo thị trường tại ngày 31/12/2009	Số trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2009
Cổ phiếu niêm yết	259.304.082.592	242.472.952.187	16.831.130.404
Cổ phiếu chưa niêm yết	294.853.454.859	235.917.879.701	58.935.575.158
Trái phiếu	23.592.567.146	23.592.567.146	-
Tổng cộng	577.750.104.597	501.983.399.034	75.766.705.562

Các khoản trích lập dự phòng được xác định theo nguyên tắc trình bày tại thuyết minh số IV.5

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	300.000.000	-
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	192.432.000	-
Công ty Cổ phần tích hợp hệ thống quốc gia ADG	124.957.917	-
Công ty TNHH Niềm tin	104.697.780	-
Công ty TNHH Quảng cáo và truyền thông Nguyễn	97.905.500	-
Công ty Cổ phần nội thất Q.U.A.L.I	72.835.100	-
Công ty TNHH Mũ Xanh	45.417.364	-
Công ty Hoàng Khời	23.980.000	-
CN Cty TNHHKT Phương Đông ICA	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần IVG Việt Nam	-	24.099.000
Công ty Xây dựng và thương mại Quốc	-	15.600.000
Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng và Thương mại Thái	-	42.000.000
Các đối tượng khác	345.008.920	46.000.407
Cộng	1.317.234.581	137.699.407

5. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư	131.773.693.792	4.761.022.752
Phải thu về bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư	287.507.917.637	-
Phải thu hoạt động tự doanh chứng khoán	55.459.435.531	36.608.853.818
Phải thu các hợp đồng Repo chứng khoán	3.996.000.000	4.310.255.000
Cộng	478.737.046.960	45.680.131.570

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Công ty CP đầu tư IPA	-	17.951.009.497
Phải thu về cho CBCNV vay	1.887.800.000	1.887.800.000
Lãi cho CBCNV vay	75.975.333	81.490.033
Phải thu tiền chi hộ Công ty IPAAM	1.161.718.914	-
Phải thu Trịnh Phương Nhi tiền chuyển nhằm tài khoản	1.419.230.000	1.419.230.000
Lãi dự thu hỗ trợ lãi suất tiền gửi Ngân hàng	5.162.130.196	1.295.157.621
Phải thu quyền mua chứng khoán	1.623.040.000	-
Phải thu về dự án IPA	1.230.314.511	-
Phải thu khác	1.674.520.500	504.245.892
Cộng	14.234.729.454	23.138.933.043

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	-	1.344.065.466	493.681.664	850.383.802
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	1.419.230.592	1.214.776.588	204.454.004
Cộng	-	2.763.296.058	1.708.458.252	1.054.837.806

8. Tài sản cố định

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định trong năm 2009 như sau:

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện quản lý	Cộng TSCĐ Hữu hình	TSCĐ Vô hình (phần mềm quản lý)
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.976.737.350	18.900.846.916	21.877.584.266	17.647.487.156
Tăng do mua sắm mới	3.933.230.793	4.215.244.016	8.148.474.809	4.581.876.278
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(90.217.099)	(90.217.099)	-
Số cuối năm	6.909.968.143	23.025.873.833	29.935.841.976	22.229.363.434
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.413.079.537	6.018.482.144	7.431.561.681	834.422.865
Tăng do khấu hao	1.250.611.747	4.859.709.845	6.110.321.592	2.529.629.839
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(41.619.280)	(41.619.280)	-
Số cuối năm	2.663.691.284	10.836.572.709	13.500.263.993	3.364.052.704
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.563.657.813	12.882.364.772	14.446.022.585	16.813.064.291
Số cuối năm	4.246.276.859	12.189.301.124	16.435.577.983	18.865.310.730

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng phần mềm cho mạng xã hội "Vndirect community"	-	200.255.150	-	200.255.150
Xây dựng phần mềm cho sản phẩm dịch vụ chứng khoán ảo Vndirect	-	62.672.812	-	62.672.812
Cộng	-	262.927.962	-	262.927.962

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	1.137.236.974	107.636.600	427.290.750	-	817.582.824
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.284.916.541	46.647.000	449.080.113	152.214.725	730.268.703
Cộng	2.422.153.515	154.283.600	876.370.863	152.214.725	1.547.851.527

11. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Liên Việt	100.000.000.000	
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50.000.000.000	-
Công ty Tài chính Dầu khí	21.000.000.000	-
Vay Repo Công ty CP Đầu tư Tài chính Dầu khí	-	5.916.666.667
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	-	10.335.920.000
Vay cá nhân	49.700.000.000	-
Cộng	220.700.000.000	16.252.586.667

Chi tiết phát sinh các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.252.586.667	562.188.333.333	407.440.920.000	171.000.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	99.400.000.000	49.700.000.000	49.700.000.000
Cộng	16.252.586.667	661.588.333.333	457.140.920.000	220.700.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	1.429.576.125	-
Công ty Cổ phần tích hợp hệ thống quốc gia ADG	254.545.200	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ hậu cần	100.952.459	-
Công ty DC	41.752.075	41.752.075
Công ty Tân Quang Minh	36.225.000	36.225.000
Công ty Sao Bắc đẩu	-	251.045.163
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Mũ Xanh	-	103.385.296
Các đối tượng khác	86.690.039	169.050.539
Cộng	1.949.380.898	1.601.458.073

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là khoản Công ty Cổ phần Học liệu giáo dục Hà Nội ứng trước hợp đồng tư vấn niêm yết	40.000.000	40.000.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Dư đầu kỳ	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối kỳ
Thuế GTGT đầu ra	-	1.686.795.794	1.632.364.862	54.430.932
Thuế TNDN	35.924.133.172	16.194.023.915	3.500.000.000	48.618.157.087
Thuế thu nhập cá nhân	-	405.526.748	351.468.075	54.058.673
Các khoản phí, lệ phí	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	35.924.133.172	18.289.346.457	5.486.832.937	48.726.646.692

- Thuế GTGT: Các hoạt động Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT. Các hoạt động khác trong năm chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế TNDN phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	227.892.822.991	(86.166.711.088)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận tính thuế		
Thu nhập không chịu thuế (lãi cổ tức)	(41.998.558.303)	(7.190.274.089)
Chuyển lỗ năm trước	(93.356.985.177)	-
Lợi nhuận tính thuế	92.537.279.511	(93.356.985.177)
Thuế suất thuế TNDN	25%	28%
Thuế TNDN dự tính phải nộp	23.134.319.878	-
Thuế TNDN được giảm năm 2009 (30% số phải nộp)	6.940.295.963	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2009	16.194.023.915	-

- Các loại thuế khác: Công ty thực hiện theo quy định hiện hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay, repo	5.901.615.559	5.076.413.172
Hoa hồng môi giới	1.595.197.277	-
Phí giao dịch phải trả Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	565.790.431	47.538.862
Phí giao dịch phải trả Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	346.099.833	187.039.287
Lãi dự trả các hợp đồng hỗ trợ lãi suất	67.748.175	-
Chi phí phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán	31.655.812	17.182.098
Phí giao dịch phải trả các đại lý nhận lệnh	26.383.933	33.579.394
Trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	16.983.428
Các khoản chi phí văn phòng phải trả	117.966.555	-
Cộng	8.652.457.575	5.378.736.241

16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là các khoản tiền gửi của nhà đầu tư dùng để thanh toán giao dịch chứng khoán	677.941.145.272	148.524.681.220

17. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	796.500.000	
Công ty CP Vận tải biển VOSCO	235.920.000	2.065.860.000
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA	169.261.500	287.778.000
Cổ tức Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	-	1.517.435.000
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	208.700.000
Công ty CP KD khí hóa lỏng Miền Nam Gas	-	51.000.000
Cổ tức Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	-	-
Cổ tức các công ty khác	82.989.278	48.733.233
Cộng	1.284.670.778	4.179.506.233

18. Phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	41.240.717	10.622.641
BHXXH, BHYT phải nộp tại Chi nhánh HCM	12.302.384	-
Tiền đặt cọc hợp đồng môi giới mua trái phiếu	180.362.247.995	33.241.773.543
Tiền góp vốn của các Cổ đông	104.357.500.000	-
Chứng khoán chờ về	9.739.377.833	-
Phải trả Nhà ủy thác đầu tư tiền bán chứng khoán	137.507.139	514.578.194
Phải trả các khoản đặt tiền đầu giá của Nhà đầu tư	-	45.552.000
Các khoản phải trả khác	997.984.106	1.359.337.356
Cộng	295.648.160.174	35.171.863.734

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	50.000.000.000	-	95.877.168.815	445.877.168.815
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(86.166.711.088)	(86.166.711.088)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	50.000.000.000	-	9.710.457.727	359.710.457.727
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	50.000.000.000	-	9.710.457.727	359.710.457.727
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	211.698.799.076	211.698.799.076
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	22.140.925.680	(22.140.925.680)	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	50.000.000.000	22.140.925.680	169.268.331.123	541.409.256.803

Chi tiết vốn góp của các cổ đông theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Số tiền đã góp đến 31/12/2009
	Số lượng Cổ phần	Thành tiền	Số tiền
Công ty Cổ phần Đầu tư IPA (nay là Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư IPA)	22.500.000	225.000.000.000	225.000.000.000
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	7.499.990	74.999.900.000	74.999.900.000
Nguyễn Ngọc Thanh	10	100.000	100.000
Cộng	30.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giá bán so với mệnh giá do bán 22.500.000 cổ phần cho Công ty Cổ phần Đầu tư IPA (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA – Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect) theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 134/2007/VNDS ngày 11 tháng 05 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính là quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc được trích theo quy định tại Thông tư 11/2000/TT – BTC ngày 01/02/2000 về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty Chứng khoán, cụ thể :

	5% quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% quỹ dự trữ bắt buộc	Tổng cộng
Trích 10% từ lợi nhuận năm 2007	4.793.858.441	4.793.858.441	9.587.716.882
Trích 10% từ lợi nhuận năm 2009 (sau khi đã bù lỗ năm 2008)	6.276.604.399	6.276.604.399	12.553.208.798
Cộng	11.070.462.840	11.070.462.840	22.140.925.680

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**1. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới chứng khoán	14.981.786.186	5.945.056.646
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	63.878.044.588	251.055.660.663
Chi phí lưu ký chứng khoán	50.709.390	17.250.000
Hoàn nhập dự phòng	(30.106.252.035)	(27.312.611.894)
Chi phí sử dụng vốn	36.390.047.071	41.342.772.949
Chi phí trực tiếp hoạt động KD chứng khoán	-	1.639.741.967
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1.244.280.032
Cộng	85.194.335.200	273.932.150.363

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	19.576.642.907	9.575.245.871
Chi phí vật liệu	1.154.604	2.718.650
Chi phí công cụ dụng cụ	2.584.829.115	43.988.363
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.639.951.431	6.030.798.985
Thuế, phí, lệ phí	640.337.696	220.067.366
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.277.213.769	9.804.917.564
Chi phí bằng tiền khác	855.722.639	192.295.949
Cộng	47.575.852.161	25.870.032.748

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhượng bán, thanh lý TSCĐ, CCDC	60.951.431	-
Thu phạt do khách hàng không thực hiện hợp đồng mua bán cổ phiếu OTC	3.023.000.000	-
Thu nhập khác	123.857.724	190.348.097
Cộng	3.207.809.155	190.348.097

4. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	48.597.819	582.643.007
Phạt do không thực hiện hợp đồng mua bán cổ phiếu OTC	2.368.000.000	29.763.610
Chi phí khác	33.156.878	7.031.891
Cộng	2.449.754.697	619.438.508

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	211.698.799.076	(86.166.711.088)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	211.698.799.076	(86.166.711.088)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.057	(2.872)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm nay
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	30.000.000	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000

6. Thu nhập của nhân viên

	Năm nay	Năm trước
Tổng quỹ tiền lương	18.079.022.834	9.575.245.871
Tổng quỹ tiền thưởng	-	-
Tổng thu nhập	18.079.022.834	9.575.245.871
Tổng số Cán bộ công nhân viên	220	84
Tiền lương bình quân/ tháng	6.848.115	9.499.252
Tổng thu nhập bình quân/ tháng	6.848.115	9.499.252

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Tài chính IPA	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	Công ty con cùng tập đoàn

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ chính với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA		
Cho vay theo hợp đồng tín dụng	-	200.000.000.000
Lãi hợp đồng tín dụng	-	23.195.555.600
Cho vay theo hợp đồng Repo	-	214.000.000.000
Lãi dự thu hợp đồng Repo	-	14.856.480.078
Chuyển tiền mua hộ chứng khoán	51.010.753.081	16.950.000.000
IPA mua hộ chứng khoán	86.850.000.000	-
Phải thu tiền IPA bán hộ chứng khoán	88.586.727.800	-
IPA trả tiền bán hộ chứng khoán	41.790.530.686	-
Phải trả tiền bán hộ chứng khoán	-	7.240.499.256
IPA chuyển trả tiền	48.313.519.977	-
Mua chứng khoán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	-	143.270.184.141
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính		
Mua sản phẩm phần mềm máy tính	1.250.000.000	1.000.000.000
Bán máy tính cũ và công cụ dụng cụ	-	78.449.279
Vndirect chuyển trả tiền	1.000.000.000	-
Ứng trước tiền cung cấp phần mềm	300.000.000	-
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán IPA		
Chi hộ các khoản chi phí tiền lương	1.161.718.914	94.723.771

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA		
Lãi dự thu hợp đồng cho vay tín dụng	-	16.656.280.734
Phải thu về các khoản chi hộ IPA Hồ Chí Minh	-	1.294.728.763
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính		
Ứng trước tiền cung cấp phần mềm	300.000.000	
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán IPA		
Phải thu tiền chi hộ lương	1.161.718.914	94.723.771
Cộng nợ phải thu	1.461.718.914	18.045.733.268
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	1.429.576.125	
Phải trả về các khoản chi phí IPA phân bổ		
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	1.990.243.930	597.653.377
(Tiền gửi cuối năm tại Vndirect)		
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính	-	1.000.000.000
(Phải trả tiền mua phần mềm)		-
Cộng nợ phải trả	3.419.820.055	1.597.653.377

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội và đã được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

Chỉ tiêu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, Báo cáo tài chính năm 2008 được lập ở chỉ tiêu các khoản phải thu, số đầu năm trên Báo cáo tài chính năm 2009 lập ở chỉ tiêu tài sản ngắn hạn khác, số tiền 40.770.919 VND

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2010

Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ninh**Tổng Giám đốc****Phạm Minh Hương**

Headquarters

Branch in Ha Noi

Branch in Nha Trang - Khanh Hoa: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

Branch in Can Tho

Website

: 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City

: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City

: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

: www.auditconsult.com.vn

- Tel.: (08) 38 272 295 - Fax: (84-8) 38 272 300

- Tel.: (04) 37 367 879 - Fax: (84-4) 37 367 869

- Tel.: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327

- Tel.: (0710) 3764 995 - Fax: (84-710) 3764 996